

Bản án số: 123/HS-ST

Ngày: 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy và ông Trần Sinh Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Quản Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HSST ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lường Văn H; tên gọi khác: Lường Văn Ú

Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1996, tại Điện Biên; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Lường Văn H1, con bà: Lò Thị H2, sinh năm 1961 (đã chết). Vợ, con chưa có.

Tiền án: 02:

+ Tại Bản án số 223/2018/HSST ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 17 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tại Bản án số 55/2021/HSST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2023.

Tiền sự: + Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 235/QĐ-XPHC ngày 13/10/2021 của Công an thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: + Tại Quyết định số 28/2021/QĐ-TA ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (Lường V trốn thi hành quyết định, Công an huyện M, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định truy tìm số 01 ngày 19/8/2021).

+ Ngày 19/5/2024 bị Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị B

Luật sư, cộng tác viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị hại:

Anh Ngô Văn C, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện T, TP Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1962 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng: Ông Đào Văn M, sinh năm 1961 - vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn H là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2014 đến nay, không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 17/9/2023, H đi từ huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xuống địa bàn thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xem ai sơ hở tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Ngày 18/9/2023, Lường Văn H đi bộ một mình tại khu vực tổ A, phường G, thành phố T thì nhìn thấy khu công trình xây dựng nhà ở của ông Nguyễn Huy Q, sinh năm: 1956 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, H mang theo 01 chiếc kéo cắt trong túi quần phía trước bên phải rồi quay lại công trình xây dựng của gia đình ông Q để trộm cắp tài sản. Đến nơi, H trèo lên cây mít ở vỉa hè rồi trèo qua hàng rào tôn vào trong khu công trình. H đi vào gian nhà chính thì thấy tại khu vực gầm cầu thang bộ tầng một có nhiều tài sản gồm máy hàn, máy khoan, máy cắt và các cuộn dây điện không có người trông coi. Hóa lấy 01 chiếc bao tải dứa màu xanh gần đó rồi lấy 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC 200E, màu cam, đã qua sử dụng; 01 máy cắt điện nhãn hiệu DEKTON DK-AG900, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 máy khoan điện nhãn hiệu LG-2601, màu cam, đã qua sử dụng; 01 máy khoan điện màu đen đã qua sử dụng; 01 cuộn dây điện loại lõi dây chống giật màu đồng dài 16,8 (m); 01 cuộn dây đồng (loại lõi dây máy hàn) nặng 1,85 (kg); 01 cuộn dây máy hàn dài 9,8 (m), lõi bằng đồng, vỏ màu đen (sau xác định là tài sản của anh Ngô Văn C, sinh năm 1985, trú tại: Tiểu khu tập cát A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là thợ thi công của

công trình) và 01 dây nguồn loại dây ba pha màu đen dài 11 (m), bằng đồng (sau xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1982, trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện T, thành phố Hà Nội là thợ thi công của công trình) cho vào trong bao tải đưa rồi vác đi tàu thoát. Lúc này, ông Lương Văn Đ (sinh năm: 1962, trú tại xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên - là bảo vệ công trình) phát hiện hô hoán và xông đến để bắt giữ H. Thấy vậy, H vút lại bao tải đưa bên trong chứa các tài sản vừa trộm cắp được rồi trèo lên cây định trốn ra ngoài thì ông Đỗ kéo á của H lại không cho H tàu thoát. Lúc này, H dùng tay phải lấy kéo từ trong túi quần ra đâm trúng cánh tay trái của ông Đỗ rồi trèo lên hàng rào tôn thì bị ông Đỗ c một số người công nhân tại công trình bắt giữ và báo Công an phường G, thành phố T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định, đồng thời anh Ngô Văn C và anh Nguyễn Văn H3 trình báo sự việc trên đến Công an phường G, thành phố T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hậu quả: Ông Đỗ bị 01 vết thương trên cẳng tay trái. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành trưng cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe của ông Lương Văn Đ. Tại bản Kết luận giám định số 995/KLTTCT-TTPY ngày 27/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Văn Đ tại thời điểm giám định là 5%. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật nhọn”. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản là: 2.230.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC 200E, màu cam, đã qua sử dụng; 01 máy cắt điện nhãn hiệu DEKTON DK-AG900, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 máy khoan điện nhãn hiệu LG-2601, màu cam, đã qua sử dụng; 01 máy khoan điện nhãn hiệu BOSCH GBH 2-26 DRE màu đen, đã qua sử dụng; 01 cuộn dây điện loại lõi dây chống giật màu đồng dài 16,8 (m), nhãn hiệu vinacap, CU/PVC 2x2,5; 01 cuộn dây đồng (loại lõi dây máy hàn) nặng 1,85 (kg); 01 cuộn dây máy hàn dài 9,8 (m), lõi bằng đồng, vỏ màu đen; 01 dây nguồn loại dây ba pha màu đen dài 11 (m), bằng đồng 4x2,5; 01 chiếc kéo bằng sắt có chuôi kéo được bọc nhựa màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn C, anh Nguyễn Văn H3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Lương Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 70/VKS-CT ngày 13/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lương Văn Hoá về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả cho các bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét, xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H4 gửi bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với bản bào chữa, không bổ sung gì thêm và cũng không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người đúng tội không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ; không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

{2} Xét về hành vi của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Hồi 04 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, tại khu vực tổ A, phường G, thành phố T, Lương V có hành vi trộm cắp 01 máy hàn điện nhãn hiệu JASIC ARC 200E, màu cam đã qua sử dụng; 01 máy cắt điện nhãn hiệu DEKTON DK-AG900, màu xanh đã qua sử dụng; 01 máy khoan điện nhãn hiệu LG LG-2601, màu cam đã qua sử dụng; 01 máy khoan điện nhãn hiệu BOSCH GBH 2-26 DRE màu đen đã qua sử dụng; 01 cuộn dây điện loại lõi dây chống giật màu đồng dài 16,8 (m); 01 cuộn dây đồng (loại lõi dây máy hàn) nặng 1,85 (kg); 01 cuộn dây máy hàn dài 9,8 (m), lõi bằng đồng, vỏ màu đen và 01 dây nguồn loại dây ba pha màu đen dài 11 (m), bằng đồng có tổng tổng trị giá 2.230.000 đồng của anh Ngô Văn C và anh Nguyễn Văn H3. Khi trộm cắp được tài sản cho vào bao tải H bị ông Lương Văn Đ phát hiện hô hoán nên đã vứt lại số tài sản vừa trộm cắp được rồi bỏ chạy thì bị ông Đỗ g lại nên H có hành vi sử dụng 01 chiếc kéo bằng sắt có chuôi kéo được bọc nhựa màu vàng đâm vào cánh tay trái của ông Đỗ g1 thương tích 5% nhằm mục đích tẩu thoát. Hiện số tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu là anh C và anh H3 quản lý, sử dụng. Anh C, anh H3 và ông Đ không có yêu cầu đề nghị gì đối với H.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hành vi của bị cáo Lương Văn H5 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

đ, Hành hung để tẩu thoát;

...

g, Tái phạm nguy hiểm”

Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cụ thể là tài sản của các bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc cho các bị hại và quần chúng nhân dân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã bị xét xử về vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội nên cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất mức hình phạt từ 42 đến 48 tháng tù Hội đồng xét xử thấy cần xét xử bị cáo mức án 36 tháng tù là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

7. Về trách nhiệm dân sự: Anh H3, anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Lương Văn Đ1 bị thương tích 05% do H5 có hành vi dùng kéo tấn công lại để tẩu thoát, tuy nhiên trong quá trình điều tra ông Đ1 có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố đối với bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

8. Đối với 01 chiếc kéo bằng sắt có chuôi kéo được bọc nhựa màu vàng bị cáo dùng gây thương tích cho ông Đ1, xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Các tài sản khác đã được trả lại cho các bị hại là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo L Văn Hoá phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

1. Xử phạt bị cáo L Văn Hoá **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng sắt có chuôi kéo được bọc nhựa màu vàng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 138 ngày 10/4/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H5.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo và người TGTG khác;
- Lưu HS, Lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Liên